

CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM
Số: 195/2026/ TMV-QA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 1. tháng 6. năm 2026

GIẤY CÔNG BỐ DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tên doanh nghiệp nhập khẩu: CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phúc Yên, Phú Thọ, Việt Nam

Người đại diện (Ông/ Bà): Nguyễn Hồng Hải

Điện thoại: 0211 3868100

Fax: /

Email: lghainh@toyotavn.com.vn

Ghi chú (nếu có): Người liên hệ: Chu Tuấn Anh, SĐT: 0357037282

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 69/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, công ty ô tô Toyota Việt Nam đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ công bố để doanh nghiệp được dán nhãn năng lượng cho kiểu loại phương tiện như Phụ lục kèm theo./.

Người lập bảng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CHU TUẤN ANH

CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM
Ban Quản lý Chất lượng
Trưởng ban



NGUYỄN HỒNG HẢI

PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY CÔNG BỐ DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 69/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Số 195 ngày 11 tháng 8 năm 2026

Tên Doanh nghiệp nhập khẩu: CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

Địa chỉ: Phúc Yên, Phú Thọ, Việt Nam

Danh mục các kiểu loại phương tiện dán nhãn năng lượng

Kiểu loại phương tiện (Category)	Loại phương tiện (Vehicle Type)	Nhãn hiệu (Make/Mark)	Tên thương mại (Commercial name)	Mã kiểu loại (Số loại) (Model code)	Cấu hình xe điện(a) (Electric vehicle configuration)	Kiểu động cơ (Engine model)	Loại nhiên liệu(b) (Type of fuel (if any))	Khối lượng bản thân (Kerb mass)	Dung tích xi lanh (Cylinder capacity)	Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (Designed total mass)	Số lượng nhãn năng lượng đã dùng (No. of labels used)	Mức tiêu thụ điện năng công bố (Publication of electric energy consumption)	Mức tiêu thụ nhiên liệu công bố(c) (Publication of fuel consumption)	Số GCN kiểu loại (Certificate No.)
								Kg	CC	Kg	Chiếc	Wh/km	l/100km	
1	Ô tô con	TOYOTA	INNOVA CROSS 2.0HEV	MAGH10L-BPXHBU	Xe hybrid điện	M20A-FXS	XĂNG	1700	1987	2320	/	/	4,70	26KOT/298920

Hướng dẫn thực hiện:

(a) Xe thuần điện hoặc xe hybrid điện;

(b) Áp dụng đối với xe hybrid điện và xe chỉ được dẫn động bằng động cơ đốt trong, lấy mức tiêu thụ nhiên liệu của chu trình tổ hợp

(c) Viết tắt của mức tiêu thụ điện năng trung bình được thử nghiệm;

(d) Viết tắt của mức tiêu thụ nhiên liệu được thử nghiệm theo chu trình thử nghiệm.



MẪU NHÃN NĂNG LƯỢNG DỰ KIẾN

NHÃN NĂNG LƯỢNG

Số BCTN: 10839/NETC-V/26

Nhãn hiệu: TOYOTA Mã kiểu loại: INNOVA CROSS 2.0HEV (MAGH10L-BPXHBU)

Doanh nghiệp nhập khẩu: CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM

Loại nhiên liệu: XĂNG

Chu trình thử: Theo TCVN 6785:2015

Loại xe hybrid: Tự sạc điện (FHEV)

4,70

l/100km

Tiêu thụ nhiên liệu

(Chu trình tổ hợp)

Ghi chú: Mức tiêu thụ năng lượng thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.

